

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn về định mức sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về định mức sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này hướng dẫn về nội dung, mức chi và quy chế quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư quy định tại các Điều 88, 89 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Thông tư này áp dụng với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp hoạt động xúc tiến đầu tư sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại, các nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án khác được các cấp có thẩm quyền phê duyệt có quy định riêng, các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí khác thì thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các chương trình, đề án đó và quy định của nhà tài trợ; nếu không có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

## **Điều 2. Nguồn kinh phí cho hoạt động xúc tiến đầu tư**

1. Nguồn chi thường xuyên của ngân sách trung ương để thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư quốc gia, hoạt động xúc tiến đầu tư của các Bộ, cơ quan ở trung ương.

2. Nguồn chi thường xuyên của ngân sách địa phương để thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước.

3. Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia;

4. Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

5. Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

6. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 3. Nội dung chi và mức chi**

1. Chi cho công tác nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Chi thực hiện các dự án công nghệ thông tin để xây dựng, nâng cấp, vận hành, duy trì hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; xây dựng và vận hành, duy trì cổng, trang thông tin điện tử về xúc tiến đầu tư từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các văn bản hiện hành về chi ứng dụng công nghệ thông tin và các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

3. Chi cho công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực và kỹ năng về xúc tiến đầu tư: Nội dung chi và mức chi áp dụng như quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

4. Chi tổ chức diễn đàn; hội nghị; hội thảo; tọa đàm xúc tiến đầu tư; tổ chức đối thoại giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư:

a) Tổ chức ở trong nước: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Trường hợp tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

b) Tổ chức ở nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí.

5. Chi tổ chức đoàn khảo sát, nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài; đoàn công tác xúc tiến đầu tư theo từng chuyên đề hoặc đối tác cụ thể:

a) Trường hợp tổ chức ở trong nước: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

b) Trường hợp tổ chức ở nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí.

6. Chi biên dịch tài liệu: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

7. Các nội dung chi: Xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, pháp luật về đầu tư, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài; hỗ trợ, hướng dẫn, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư; xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; cung cấp thông tin, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư và các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử; Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản; các định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá được cơ quan có thẩm quyền ban hành và các chế độ, định mức chi tiêu quy định hiện hành của Nhà nước. Đối với các nội dung chi nêu trên, Thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

8. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nội dung, mức chi đặc thù khác tại địa phương ngoài các chế độ tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều này để thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư quy định tại các Điều 88, 89 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật ngân sách nhà nước.

#### **Điều 4. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí**

Việc lập dự toán, chấp hành và thanh, quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư thực hiện theo

quy định của Luật ngân sách nhà nước, Điều 92 và Điều 97 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 02 năm 2023.
2. Chi hỗ trợ kinh phí có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia triển khai các đề án xúc tiến đầu tư: Được thực hiện cho đến thời điểm thực hiện theo quy định của chế độ tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (Nghị quyết số 27-NQ/TW) theo quy định của cấp có thẩm quyền. Sau thời điểm này, các khoản chi cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo các văn bản hướng dẫn chế độ tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.
3. Thông tư liên tịch số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư và Thông tư số 31/2013/TT-BTC ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.
4. Khi văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới.
5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời xử lý. *h*

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương;
- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTCP;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước; VPBCĐTW PCTN;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, HCSN (100 b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Võ Thành Hưng**